

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CHI ĐOÀN TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÁ NGỌC



CUỘC THI VIẾT
Tìm hiểu pháp luật về phòng
chống bạo lực gia đình

Tên tác giả : Chi đoàn giáo viên

Chức vụ : Giáo viên

Đơn vị : Trường TH Nguyễn Bá Ngọc

Năm 2023

CUỘC THI VIẾT
Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

PHẦN I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
D	B	D	D	D	C	D	D	D	D

PHẦN II. THI VIẾT

Câu 1: Anh (chị) nêu các biện pháp phòng, ngừa và ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình; phân tích những điểm mới được quy định tại Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022?

Câu trả lời

Hiện nay bạo lực gia đình vẫn còn là một vấn đề nhức nhối, nan giải ở Việt Nam. Nhiều vụ việc xuất hiện những hành vi bạo lực gia đình có mức độ gây hại nghiêm trọng, diễn biến phức tạp, tinh vi, khó lường và khó xử lý bằng các quy định pháp luật hiện hành. Vấn nạn bạo lực gia đình có xu hướng trầm trọng hơn, đa dạng hơn, phức tạp hơn đã và đang để lại những hậu quả thương tâm, đau xót cho nhiều gia đình, tạo ra những thiệt hại to lớn cho toàn xã hội. Nếu không được giải quyết kịp thời, bạo lực gia đình sẽ đe dọa đến sự phát triển bền vững của gia đình, làm xói mòn các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc, làm suy yếu động lực phát triển và là rào cản đối với tiến trình phát triển bền vững của đất nước.

Theo khoản 1 Điều 2 Luật Phòng chống bạo lực gia đình 2022, bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, tình dục, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình.

Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, tình dục, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình.

(Khoản 1 Điều 2 Luật phòng, chống bạo lực gia đình 2022)

2. 16 hành vi bạo lực gia đình theo Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2022

Căn cứ Điều 3 Luật phòng, chống bạo lực gia đình 2022 quy định hành vi bạo lực gia đình bao gồm:

- (1) Hành hạ, ngược đãi, đánh đập, đe dọa hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng;
- (2) Lãng mạ, chì chiết hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm;
- (3) Cường ép chứng kiến bạo lực đối với người, con vật nhằm gây áp lực thường xuyên về tâm lý; (Nội dung mới bổ sung)
- (4) Bỏ mặc, không quan tâm;

Không nuôi dưỡng, chăm sóc thành viên gia đình là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc;

Không giáo dục thành viên gia đình là trẻ em;

(Nội dung mới bổ sung)

(5) Kỳ thị, phân biệt đối xử về hình thể, giới, giới tính, năng lực của thành viên gia đình;

(Nội dung mới bổ sung)

(6) Ngăn cản thành viên gia đình gặp gỡ người thân, có quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh hoặc hành vi khác nhằm cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý;

(7) Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau;

(8) Tiết lộ hoặc phát tán thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình của thành viên gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm;

(Nội dung mới bổ sung)

(9) Cường ép thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của vợ hoặc chồng, (Tại Luật phòng, chống bạo lực gia đình 2007 quy định cưỡng ép quan hệ tình dục là hành vi bạo lực gia đình)

(10) Cường ép trình diễn hành vi khiêu dâm; cưỡng ép nghe âm thanh, xem hình ảnh, đọc nội dung khiêu dâm, kích thích bạo lực (Nội dung mới bổ sung)

(11) Cường ép tảo hôn, kết hôn, ly hôn hoặc cản trở kết hôn, ly hôn hợp pháp;

(12) Cường ép mang thai, phá thai, lựa chọn giới tính thai nhi; (Nội dung mới bổ sung)

(13) Chiếm đoạt, hủy hoại tài sản chung của gia đình hoặc tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình;

(14) Cường ép thành viên gia đình học tập, lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ;

Kiểm soát tài sản, thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng lệ thuộc về mặt vật chất, tinh thần hoặc các mặt khác;

(15) Cô lập, giam cầm thành viên gia đình; (Nội dung mới bổ sung)

(16) Cường ép thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp trái pháp luật.

Lưu ý: Hành vi nêu trên được thực hiện giữa người đã ly hôn; người chung sống như vợ chồng; người là cha, mẹ, con riêng, anh, chị, em của người đã ly hôn, của người chung sống như vợ chồng; người đã từng có quan hệ cha mẹ nuôi và con nuôi với nhau cũng được xác định là hành vi bạo lực gia đình theo quy định của Chính phủ.

Các biện pháp ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình và bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình bao gồm:

Tại Điều 22 (mục 2) của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 quy định

(1) Buộc chấm dứt hành vi bạo lực gia đình;

(2) Yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;

(3) Cấm tiếp xúc;

-
- (4) Bố trí nơi tạm lánh và hỗ trợ nhu cầu thiết yếu;
 - (5) Chăm sóc, điều trị người bị bạo lực gia đình;
 - (6) Trợ giúp pháp lý và tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với hành vi bạo lực gia đình;
 - (7) Giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình;
 - (8) Góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư;
 - (9) Thực hiện công việc phục vụ cộng đồng;
 - (10) Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;
 - (11) Các biện pháp ngăn chặn, bảo vệ người bị hại theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự đối với người có hành vi bạo lực gia đình.

Một số điểm mới của Luật phòng, chống bạo lực gia đình 2022

1. Sửa đổi khái niệm bạo lực gia đình:

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 định nghĩa bạo lực gia đình như sau:

Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình.

Còn tại Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2022 định nghĩa bạo lực gia đình như sau:

Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, tình dục, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình.

Như vậy, Luật Phòng chống bạo lực gia đình 2022 đã bổ sung cụm từ “tình dục” vào khái niệm bạo lực gia đình.

2. Bổ sung hành vi bạo lực gia đình:

So với Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 đã bổ sung các hành vi bạo lực gia đình quy định tại khoản 1 Điều 3 như sau:

- Cường ép chứng kiến bạo lực đối với người, con vật nhằm gây áp lực thường xuyên về tâm lý;

- Bỏ mặc, không quan tâm; không nuôi dưỡng, chăm sóc thành viên gia đình là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc; không giáo dục thành viên gia đình là trẻ em;

- Kỳ thị, phân biệt đối xử về hình thể, giới, giới tính, năng lực của thành viên gia đình;

- Ngăn cản thành viên gia đình gặp gỡ người thân, có quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh hoặc hành vi khác nhằm cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý.

- Tiết lộ hoặc phát tán thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình của thành viên gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm.

- Cường ép trình diễn hành vi khiêu dâm; cường ép nghe âm thanh, xem hình ảnh, đọc nội dung khiêu dâm, kích thích bạo lực.

- Cường ép mang thai, phá thai, lựa chọn giới tính thai nhi.

- Cô lập, giam cầm thành viên gia đình.

Ngoài ra, hành vi cường ép quan hệ tình dục trước đây được Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2022 quy định chi tiết hơn như sau: Cường ép thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của vợ hoặc chồng.

3. Mở rộng đối tượng bạo lực gia đình ngoài quan hệ hôn nhân:

Theo Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007, hành vi bạo lực gia đình cũng được áp dụng đối với thành viên gia đình của vợ, chồng đã ly hôn hoặc nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng.

Còn theo Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022, hành vi bạo lực gia đình được thực hiện giữa người đã ly hôn; người chung sống như vợ chồng; người là cha, mẹ, con riêng, anh, chị, em của người đã ly hôn, của người chung sống như vợ chồng; người đã từng có quan hệ cha mẹ nuôi và con nuôi với nhau cũng được xác định là hành vi bạo lực gia đình theo quy định của Chính phủ.

Như vậy, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2022 đã mở rộng đối tượng bạo lực gia đình ngoài quan hệ hôn nhân.

4. Chủ động phòng ngừa bạo lực gia đình:

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2022 thực hiện phòng ngừa bạo lực gia đình chủ động; trong phòng có chống, trong chống có phòng. Cụ thể, sửa đổi, bổ sung quy định về thông tin truyền thông, giáo dục; nội dung tư vấn, đối tượng cần tập trung tư vấn và quy định trách nhiệm của UBND các cấp trong việc bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng trong phòng, chống bạo lực gia đình. Sửa đổi quy định về hòa giải nhằm tránh lợi dụng hòa giải để trốn tránh xử lý hành vi bạo lực gia đình; bổ sung “Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình”, trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã trong xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình và sử dụng âm thanh, hình ảnh về hành vi bạo lực gia đình.

5. Sửa đổi, bổ sung các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ, xử lý vi phạm trong phòng, chống bạo lực gia đình:

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2022 sửa đổi, bổ sung các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ, xử lý vi phạm trong phòng, chống bạo lực gia đình để khắc phục những bất cập của Luật 2007, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Cụ thể, trong Luật có biện pháp yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình; thẩm quyền cho Chủ tịch UBND cấp xã và Tòa án tự mình ban hành quyết định cấm tiếp xúc, đơn giản hóa thủ tục. Bên cạnh đó, quy định về giám sát việc thực hiện quyết định cấm tiếp xúc; biện pháp giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình; biện pháp “thực hiện công việc phục

vụ cộng đồng”; bảo vệ người tham gia phòng, chống bạo lực gia đình và người báo tin, tố giác về bạo lực gia đình.

6. Khuyến khích xã hội hóa công tác phòng, chống bạo lực gia đình:

Cùng với đó, điểm mới của Luật phòng, chống bạo lực gia đình 2022 là khuyến khích xã hội hóa công tác phòng, chống bạo lực gia đình, đồng thời nâng cao trách nhiệm của Nhà nước trong bố trí nguồn lực cho phòng, chống bạo lực gia đình để hướng tới xây dựng và phát triển các cơ sở trợ giúp về phòng, chống bạo lực gia đình hoạt động chuyên nghiệp hiệu quả. Cụ thể, quy định về cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình, cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình. Bên cạnh đó, bổ sung các quy định về điều kiện bảo đảm thực hiện phòng, chống bạo lực gia đình như quy định về kinh phí phòng, chống bạo lực gia đình, cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình, phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình, kỹ năng tham gia phòng, chống bạo lực gia đình.

7. Chồng/vợ cưỡng ép quan hệ tình dục trái ý muốn phải lao động công ích:

Tại điểm i khoản 1 Điều 3 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2022 thì cưỡng ép thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của vợ hoặc chồng là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Theo đó, trong trường hợp áp dụng biện pháp ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình là thực hiện phục vụ cộng đồng thì vợ hoặc chồng có hành vi cưỡng ép quan hệ tình dục trái ý muốn phải chấp hành theo quy định.

Biện pháp thực hiện phục vụ cộng đồng theo Điều 33 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2022 như sau:

- Công việc phục vụ cộng đồng là công việc có quy mô nhỏ trực tiếp phục vụ lợi ích của cộng đồng nơi người có hành vi bạo lực gia đình cư trú, bao gồm:

+ Tham gia trồng, chăm sóc cây xanh ở khu vực cộng đồng; sửa chữa, làm sạch đường làng, ngõ xóm, đường phố, ngõ phố, nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng hoặc công trình công cộng khác;

+ Tham gia công việc khắc nhằm cải thiện môi trường sống và cảnh quang của cộng đồng.

- Danh mục công việc tại khoản 1 Điều 33 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2022 do Chủ tịch UBND cấp xã công nhận trên cơ sở thảo luận, quyết định của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người có hành vi bạo lực gia đình cư trú quyết định và tổ chức cho người có hành vi bạo lực gia đình thực hiện công việc phục vụ cộng đồng.

8. Quy định mới về hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình:

Điều 17 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định về hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình. Theo đó, hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình là việc người tiên hành hòa giải hướng dẫn các bên tự nguyện giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình để không làm phát

sinh, tái diễn hành vi bạo lực gia đình. Hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình không thay thế biện pháp xử lý người có hành vi bạo lực gia đình. Việc hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

- Chủ động, kịp thời, kiên trì;
- Tôn trọng sự tự nguyện của các bên và an toàn của người bị bạo lực gia đình;
- Khách quan, bình đẳng, có lý, có tình, phù hợp với quy định của pháp luật và truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam;
- Bảo đảm bí mật thông tin về đời sống riêng tư của các thành viên gia đình được hòa giải;
- Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của người khác; không xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng.

Điều 18 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định rõ về chủ thể tiến hành hòa giải. Cụ thể, thành viên gia đình, dòng họ có trách nhiệm hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp nhằm phòng ngừa hành vi bạo lực gia đình phát sinh hoặc tái diễn. Trong trường hợp cần thiết có thể mời chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, người thân, người trong cơ quan, tổ chức của chủ thể có mâu thuẫn, tranh chấp và người được đào tạo hoặc có kinh nghiệm về công tác xã hội, tâm lý học, người có kinh nghiệm trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình tham gia hòa giải. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa người thuộc cơ quan, tổ chức đó với thành viên gia đình của họ khi có đề nghị của thành viên gia đình; trường hợp cần thiết thì phối hợp với cơ quan, tổ chức ở địa phương để hòa giải. Tổ hòa giải ở cơ sở có trách nhiệm hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp và vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức, cá nhân khác hướng dẫn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình cho hòa giải viên của Tổ hòa giải ở cơ sở.

9. Định kỳ 2 năm một lần báo cáo Quốc hội về công tác phòng, chống bạo lực gia đình:

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2022 sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của Chính phủ, cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình và cơ quan, tổ chức có liên quan trong phòng, chống bạo lực gia đình. Cụ thể, bổ sung trách nhiệm của Chính phủ định kỳ 2 năm một lần hoặc đột xuất báo cáo Quốc hội về công tác phòng, chống bạo lực gia đình (khoản 1 Điều 47); trách nhiệm của các cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình.

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 135 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

Điều 55 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 sửa đổi, bổ sung Điều 135 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 như sau: Tòa án tự mình ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 14 Điều 114 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trong trường hợp đương

sự không yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Như vậy, Tòa án có quyền tự mình ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Cấm tiếp xúc với nạn nhân bạo lực gia đình” trong trường hợp đương sự không yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Câu 2: Anh (chị) nêu trách nhiệm của Hội LHPN Việt Nam trong tham gia phòng, chống bạo lực gia đình? Liên hệ thực tiễn tại địa phương và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, phát huy hiệu quả vai trò của tổ chức Hội trong phòng, chống bạo lực gia đình?

Câu trả lời

Ngày nay khi xã hội ngày càng phát triển, chúng ta đang xây dựng cuộc sống văn minh, tiến bộ, gia đình hạnh phúc thì vấn đề phòng, chống bạo lực gia đình đang nhận được rất nhiều sự quan tâm. Để việc phòng, ngừa mang lại hiệu quả tốt thì mỗi cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức phải nâng cao trách nhiệm của mình, bên cạnh đó Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam trong phòng, chống bạo lực gia đình cũng có trách nhiệm. Căn cứ theo Điều 34 Luật phòng, chống bạo lực gia đình 2007 quy định trách nhiệm của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam như sau:

1. Thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 33 của Luật phòng, chống bạo lực gia đình 2007 bao gồm:

+ Tuyên truyền, giáo dục, khuyến khích, động viên hội viên và nhân dân chấp hành pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác .

+ Kiến nghị những biện pháp cần thiết với cơ quan nhà nước có liên quan để thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác; tham gia phòng, chống bạo lực gia đình, chăm sóc, hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình.

+ Tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Tổ chức cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng chống bạo lực gia đình có thể hiểu là những cơ sở được thành lập nhằm tư vấn, giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình trong việc chăm sóc sức khỏe, ứng xử gia đình, pháp luật và tâm lý, bố trí nơi tạm lánh và các điều kiện cần thiết khác cho nạn nhân bạo lực gia đình, giảm thiểu bạo lực xảy ra trong gia đình, thúc đẩy xây dựng cuộc sống văn minh, tiến bộ.

Tư vấn, tham gia hòa giải về phòng, chống bạo lực gia đình ở cơ sở; tổ chức thực hiện, kết nối, giới thiệu dịch vụ tư vấn, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình; Tổ chức hoạt động hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm hoặc hỗ trợ khác cho người bị bạo lực gia đình; Chủ trì, phối hợp tổ chức cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình thuộc phạm vi quản lý; nhân rộng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình; Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình là phụ nữ và trẻ em.

3. Tổ chức các hoạt động dạy nghề, tín dụng, tiết kiệm để hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

Theo đó, Hội liên hiệp phụ nữ có trách nhiệm tổ chức các hoạt động dạy nghề, tín dụng, tiết kiệm để hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình nhằm nâng cao xác định nghề

nghiệp, nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng để phục vụ cho công việc hằng ngày, tạo điều kiện tốt nhất để nạn nhân bạo lực gia đình ổn định đời sống, an toàn và hạnh phúc.

4. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

Trách nhiệm này nhằm góp phần đẩy mạnh việc thực hiện phòng, ngừa bạo lực gia đình được hệ thống, liên kết chặt chẽ bởi Hội liên hiệp phụ nữ với các cơ quan, tổ chức đảm bảo mang lại hiệu quả cao, giảm thiểu tình trạng bạo lực gia đình trong đời sống xã hội.



Đề xuất các giải pháp phòng ngừa, phát huy hiệu quả vai trò của tổ chức Hội trong phòng, chống bạo lực gia đình:

- Về thể chế: Nên sửa đổi quy định về phạm vi hòa giải quy định trong Luật phòng chống bạo lực gia đình năm 2007 để đảm bảo tương thích với Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013 và các quy định hướng dẫn Luật, tránh sự trùng lặp trong quy định. Theo đó, chỉ nên quy định chung tổ hòa giải ở cơ sở tiến hành hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở. Có văn bản quy định cụ thể về chế độ khen thưởng đối với hòa giải viên nhằm động viên, khích lệ hòa giải viên tích cực tham gia công tác hòa giải ở cơ sở nói chung, hòa giải các vụ việc bạo lực gia đình nói riêng. Trên thực tế, hòa giải vụ việc bạo lực gia đình rất khó trong việc tiếp cận nạn nhân bị bạo lực, người có hành vi gây ra bạo lực... và đã có trường hợp hòa giải viên khi hòa giải vụ việc bạo lực gia đình đã bị chính người có hành vi bạo lực gây thương tích.

- Tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong việc nghiên cứu lồng ghép tuyên truyền pháp luật về hòa giải ở cơ sở đối với các vụ việc bạo lực gia đình, nhất là đối với phụ nữ trong các phong trào, cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận phát động như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư”; “Xây dựng khu dân cư 5 không”; “Xây dựng gia đình 5 không 3

sạch”...; đẩy mạnh thực hiện phong trào xây dựng gia đình văn hóa, nếp sống văn minh, trong đó đưa tiêu chí không có bạo lực gia đình, không lạm dụng rượu bia, không có tệ nạn cờ bạc, ma túy để công nhận gia đình văn hóa.

- Đối với cấp ủy, chính quyền các địa phương, cần:

(a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình dưới các hình thức đa dạng, phù hợp với từng đối tượng nhằm từng bước thay đổi nhận thức của người dân về phòng, chống bạo lực gia đình.

(b) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh xuống đến cấp xã cho tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên vừa là điều kiện vừa là biện pháp có tính quyết định đối với công tác hòa giải nói chung, hòa giải các vụ việc bạo lực gia đình nói riêng. Bởi vì, nếu không có sự lãnh đạo, chỉ đạo và sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền thì đội ngũ hòa giải viên không có điều kiện được đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao kiến thức và kỹ năng hòa giải.

(c) Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, kỹ năng hòa giải các vụ bạo lực gia đình, nhất là bạo lực gia đình đối với phụ nữ cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở theo phân cấp nhằm bảo đảm việc hòa giải các vụ bạo lực gia đình được thực hiện đúng quy định pháp luật, không xâm phạm các quyền cơ bản của con người, của phụ nữ và trẻ em và đúng đạo lý, qua đó phát huy ưu thế, tác động tích cực của biện pháp hòa giải ở cơ sở, hạn chế sai sót, sơ xuất đẩy vụ việc thành phức tạp.
